

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 501/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 12 - 2024

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Yến Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Duyên Văn Hiền

Bà Nguyễn Huỳnh Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 685/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 499/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Hồng C, sinh năm 1979 (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Ông Ngô Bình Đ, sinh năm 1972 (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Hồng C trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà và ông Ngô Bình Đ cưới nhau vào năm 1998, sống chung với nhau như vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp nên đã ly thân từ năm 2007 đến nay, hiện đã không còn tình cảm với nhau, không thể hàn gắn quan hệ vợ chồng. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đ.

- Về con chung: Có 03 con chung là Ngô Kiều D, sinh năm 1998; Ngô Trọng N, sinh năm 2001 và Ngô Trúc H, sinh năm 2004. Hiện các con đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Biên bản hoà giải ông Ngô Bình Đ trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà C nội dung hôn nhân, ông và bà C cưới nhau năm 1998, chung sống nhưng không có đăng ký kết hôn.

Nay ông đồng ý ly hôn, yêu cầu Toà án giải quyết không công nhận ông và bà C là vợ chồng.

- Về con chung: Có 03 con chung như bà C trình bày, hiện các con đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Không yêu cầu Toà án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng C khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Ngô Bình Đ hiện đang cư trú tại địa chỉ xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng C và bị đơn ông Ngô Bình Đ chung sống như vợ chồng với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Có đơn xin xác nhận về việc không đăng ký kết hôn của bà Nguyễn Hồng C được UBND xã K xác nhận). Hiện cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, bà C và ông Đ chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của ông bà không được pháp luật thừa nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng với nhau. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình thì không công nhận bà Nguyễn Hồng C và ông Ngô Bình Đ là vợ chồng.

[3] Về con chung: Con chung của các đương sự đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Hồng C và ông Ngô Bình Đ đều xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này. Trường hợp sau này nếu có phát sinh tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phần tài sản, nợ chung thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 147, 228, 235, khoản 2 Điều 244 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Hồng C và ông Ngô Bình Đ là vợ chồng.

2. Về con chung: Đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét trong vụ án này. Trường hợp sau này nếu có phát sinh tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phần tài sản, nợ chung thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Hồng C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đã qua bà C có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005903 ngày 15/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Nơi nhận:*

- VKSND huyện Trần Văn Thời
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Yến Phương**